SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ THÁI; Thời gian ký: 2025-08-15T15:18:24+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ PHÚ THÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13 /NQ- HĐND	*Phú Thái, ngày 01 tháng 8 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHÚ THÁI
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải phòng năm 2025;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND các xã cũ trước khi sắp xếp về việc phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2025;

Xét Tờ trình số 17 /TTr-UBND ngày 29/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 02/BC-BKTNS ngày 30/7/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu tham dự kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025 với những nội dung như sau.

1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

1.1 Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các xã cũ trước sắp xếp:

1.1 Xã Kim Xuyên:

Tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao là: 73.329 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh là: 4.671 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách huyện là: 42.610 triệu đồng

- Nguồn vốn ngân sách xã là: 19.643 triệu đồng
- Nguồn vốn khác: 6.405 triệu đồng

1.2 Xã Kim Liên

Tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao là: 79.192 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh là: 11.454 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách huyện là: 39.021 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách xã là: 26.917 triệu đồng
- Nguồn vốn khác: 1.800 triệu đồng

1.3 xã Kim Anh

Tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao là: 19.647 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh là: 6.616 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách huyện là: 2.800 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách xã là: 10.231 triệu đồng

1.4 Thị trấn Phú Thái

Tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao là: 69.936 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh là: 20.379 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách huyện là: 3.800 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách xã là: 40.306 triệu đồng
- Nguồn vốn khác: 5.451 triệu đồng

1.2 Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là: 242.104 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh là: 43.120 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách xã là: 185.328 triệu đồng
- Nguồn vốn khác: 13.656 triệu đồng

(Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm)

2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025.

2.1 Kế hoạch đầu tư công năm 2025 các xã cũ trước sắp xếp:

1.1 Xã Kim Xuyên:

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2025 đã giao là: 19.423 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách huyện là: 6.045 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách xã là: 13.378 triệu đồng

1.2 Xã Kim Liên

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2025 đã giao là: 12.800 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh là: 6.089 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách huyện là: 3.000 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách xã là: 3.711 triệu đồng

1.3 xã Kim Anh

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2025 đã giao là: 9.908 triệu đồng, trong đó:
- Nguồn vốn ngân sách xã là: 9.908 triệu đồng

1.4 Thị trấn Phú Thái

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2025 đã giao là: 43.877 triệu đồng, trong đó:
- Nguồn vốn ngân sách tỉnh là: 7.500 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách huyện là: 12.521 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách xã là: 22.856 triệu đồng
- Nguồn vốn khác: 1.000 triệu đồng

2.2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Phú Thái sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2025 là : 86.008 triệu đồng, trong đó:
- Nguồn vốn ngân sách tỉnh là: 13.589 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách xã là: 71.419 triệu đồng
- Nguồn vốn khác: 1.000 triệu đồng

(Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm)

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

- Giao cho UBND xã quyết định, điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án đối với các công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách xã.

Trong quá trình điều hành ngân sách, có những vấn đề phát sinh, Ủy ban nhân dân xã giải quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Giao thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban HĐND, các đại biểu HĐND xã kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được HĐND xã Phú Thái khóa I, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 01 tháng 8 năm 2025./.

Nơi nhận :
- TT HĐND TP Hải Phòng;
- TT UBND TP Hải Phòng
- Sở Tư pháp Thành phố;
- Sở Tài chính Thành phố

} Để bc

- Ban thường vụ Đảng ủy xã;
- TT HĐND - UBND xã;
- TT Ủy ban MTTQ xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các Ban Hội đồng nhân dân xã;
- Lưu VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Thông

HĐND XÃ PHÚ THÁI

Phụ lục 01

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Nghị quyết số 13 / NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã Phú Thái)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được duyệt	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020	còn nợ đến hết ngày 31/12/2020	Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm 2021 - 2025							Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn trong cân đối NSĐP						
								Tổng số	Bao gồm				Trong đó: Thanh toán nợ XDCB	
									ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	ngân sách xã	Vốn khác		
	TỔNG SỐ			**389.993**	**78.594**	**67.856**	**242.104**	**242.104**	**0**	**43.120**	**185.328**	**13.656**	**56.506**	
I	**Các dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020**			**71.630**	**48.930**	**21.294**	**20.536**	**20.536**	**0**	**6.195**	**14.341**	**0**	**20.593**	
1	- Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng bộ môn trường THCS Kim Xuyên	xã Kim Xuyên	2020	3.692	1.400	2.292	2.000	2.000		200	1.800		2.000	
2	Nhà đa năng UBND xã GĐ1	xã Phúc Thành	2.020	1.224		1.013	1.013	1.013			1.013		1.013	
3	Nhà đa năng UBND xã giai đoạn 2	xã Phúc Thành	2.020	458		398	398	398			398		398	
4	Sân vườn trường THCS (Cải tạo sân bê tông, tôn nền sân thể chất)	xã Phúc Thành	2019	941	500	424	407	407			407		407	
5	Nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ	xã Phúc Thành	2019	2.975	500	2.475	2.475	2.475		1.880	595		2475	
6	Cải tạo sân trường tường rào, xây mới khu cầu thang, nhà vệ sinh trường Tiểu học	xã Phúc Thành	2.018	773	636	137	80	80			80		137	
7	Cải tạo trường MN Phúc Thành (Điểm trường trung tâm)	xã Phúc Thành	2.020	500	212	239	239	239			239		239	
8	Cải tạo nhà chức năng, HMPT trường MN Phúc Thành (Điểm trường trung tâm)	xã Phúc Thành	2.020	254		237	237	237			237		237	
9	Cải tạo trường Mầm non Phúc Thành (Điểm trường thôn Dưỡng Thái Nam)	xã Phúc Thành	2.020	118		111	111	111			111		111	
10	Cải tạo nhà lớp học 2 tầng 10 phòng trường Tiểu học	xã Phúc Thành	2.020	250		250	250	250			250		250	
11	Đường làng nghề thôn Dưỡng Thái Bắc	xã Phúc Thành	2.020	1.165	800	344	344	344			344		344	
12	Nhà Hiệu bộ trường Tiểu học	TT Phú Thái	2017	5.022	4908	110	110	110			110		110	
13	Nhà bếp ăn bán trú trường Tiểu học	TT Phú Thái	2018	5.778	5693	26	26	26			26		26	
14	Hội trường UBND thị trấn	TT Phú Thái	2020	5.976	2866	2929	2.929	2.929			2.929		2.929	
15	Hạ tầng sau Quảng Trường 20-9	TT Phú Thái	2020	6.527	5559	968	968	968			968		968	
16	Kè lát sông quảng Đạt C0-C10	TT Phú Thái	2019-2020	3.115	2449	553	553	553			553		553	
17	Cổng nhà bảo vệ trường Tiểu học	TT Phú Thái	2019	346	317	29	29	29			29		29	
18	Nhà mái che bao trường Mầm non	TT Phú Thái	2019	342	324	18	18	18			18		18	
19	Nhà lớp học 2T10P trường Tiểu học Kim Liên	Xã Kim Liên	2020	7.388	6.000	1.388	1.100	1.100		500	600		1.100	
20	Nghĩa trang liệt sỹ xã Kim Lương	Xã Kim Liên	2019	4.304	2.900	1.404	1.300	1.300			1.300		1.300	
21	Cải tạo và nâng cấp đường từ cổng Ba đến cổng ông Chấn thôn Quang Khải xã Kim Anh	Kim Anh	2020	618	28	28	28	28			28		28	
22	Đường giao thông nông thôn đoạn từ cổng ông Phước đến ngã tư nhà ông Thi thôn Đồng Mỹ, xã Kim Anh	Kim Anh	2020	207	54	54	54	54			54		54	
23	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Đồng Mỹ đoạn từ đường nhựa liên xã đến cổng ông Phước, xã Kim Anh	Kim Anh	2020	185	138	47	47	47			47		47	
24	Đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn nội đồng từ nhà ông Đường đến mương cấp 2 thôn Đồng Mỹ, xã Kim Anh	Kim Anh	2020	580	526	54	54	54			54		54	
25	Đường giao thông nông thôn đoạn từ đường TL388 đến chùa thôn Quyết Thắng, xã Kim Anh, huyện Kim Thành	Kim Anh	2020	537	493	44	44	44			44		44	
26	Đường giao thông thôn Tân Thành kẹp giữa 2 đường nhựa	Kim Anh	2020	129	123	6	6	6			6		6	
27	Đường giao thông nông thôn từ cây đa đôi đến ngã tư ông Nhuận thôn Quang Khải, xã Kim Anh	Kim Anh	2020	720	667	53	53	53			53		53	
28	Đường giao thông nông thôn đoạn từ đường huyện đến nhà ông Thìn thôn Phan Chi, xã Kim Anh	Kim Anh	2020	453	411	42	42	42			42		42	
29	Đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn từ TL388 vào thôn Lễ Độ	Kim Anh	2020	1.212	1045	167	167	167			167		167	
30	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường Tiểu học Kim Anh, xã Kim Anh	Kim Anh	2020	7.554	4900	2654	2.654	2.654		2.536	118		2654	
31	Trường Tiểu học Kim Anh, huyện Kim Thành. Hạng mục: Bể bơi và nhà thay đồ	Kim Anh	2020	2.095	998	1097	1.097	1.097		1.079	18		1097	

32	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng trường Mầm non thôn Lễ Độ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành	Kim Anh	2020	6.098	4483	1615	1.615	1.615			1615		1615	
33	Lán tôn trạm y tế xã Kim Anh, huyện Kim Thành	Kim Anh	2020	94		88	88	88			88		88	
II	**Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025**			**47.745**	**16.023**	**24.546**	**27.388**	**27.388**	**0**	**2.230**	**22.658**	**2.500**	**20.967**	
1	- Nhà lớp học 2 tầng 10 trường mầm non Kim Xuyên - Điểm trường thôn Quỳnh Khê	Xã Kim Xuyên	2020 - 2021	14.125	7.058	7.067	5.500	5.500		500	4.500	500	5.500	
2	- GPMG và XD Các hạng mục phụ trợ trường mầm non Kim Xuyên - Điểm trường thôn Quỳnh Khê	Xã Kim Xuyên	2020 - 2021	6.121	1.241	4.880	3.700	3.700			3.700		3.700	
3	Nhà văn hóa thôn Dưỡng Thái Bắc	xã Phúc Thành	2020-2021	3.000	-		3.000	3.000			1.000	2.000		
4	Nhà làm việc một cửa UBND xã	xã Phúc Thành	2020-2021	5.900	3.000		1.536	1.536			1.536			
5	Đường giao thông nông thôn từ nhà ông Nhương đến ao trại thôn Dưỡng Thái Bắc	xã Phúc Thành	2020-2021	722			673	673			673			
6	Nâng cấp chợ Phúc Thành	xã Phúc Thành	2020-2021	950	500		380	380			380			
7	Nhà lớp học 2 tầng 12 phòng	Xã Kim Liên	2020	9.321	1.466	7.855	7.855	7.855		600	7255		7.855	
8	Khu công viên cây xanh phía sau điểm dân cư mới xứ nghĩa trang	Xã Kim Liên	2020	3.304	2.461	843	843	843			843		843	
9	Đường GT thôn Vân Dương(Từ ao Ô Khiếu- đò ông Chén)	Xã Kim Liên	2021	490		490	490	490		400	90		490	
10	Đường GT thôn Vân Dương(Từ cổng Ô Vinh đến vườn cây các cụ)	Xã Kim Liên	2021	953		953	953	953		730	223		953	
11	Sân tập TDTT trường THCS xã Kim Liên	Xã Kim Liên	2021	1.626		1.626	1.626	1.626			1626		1.626	
12	Các hạng mục phụ trợ-Trường Mầm non Kim Anh, điểm trường thôn Lễ Độ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành; Hạng mục: Cổng tường rào, sân vườn, rãnh thoát nước	Kim Anh	2.021	996	96	796	796	796			796			
13	Bãi tập kết rác sinh hoạt thôn Tân Thành, xã Kim Anh, huyện Kim Thành	Kim Anh	2.021	237	201	36	36	36			36			
III	**Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025**			**264.118**	**13.641**	**22.016**	**191.880**	**191.880**	**0**	**34.695**	**147.329**	**9.856**	**14.946**	
1	Xây mới bể nước, sân đường vào, cột điện trường mầm non Kim Xuyên - Điểm trường thôn Quỳnh Khê	Xã Kim Xuyên	2021	500			490	490			490			
2	Xây mới hệ thống rãnh thoát nước trường mầm non Kim Xuyên - Điểm trường thôn Quỳnh Khê	Xã Kim Xuyên	2021	500			490	490			490			
3	Quy hoạch + XD Chợ thôn Quỳnh Khê	Xã Kim Xuyên	2021	1.350			1.350	1.350			350	1.000		
4	Quy hoạch + XD Chợ thôn Thiện Đáp	Xã Kim Xuyên	2021	1.050			1.050	1.050			250	800		
5	Quy hoạch + XD Chợ thôn Phương Duệ	Xã Kim Xuyên	2021	850			850	850			250	600		
6	Nhà bếp ăn bán trú trường Tiểu học Kim Xuyên - Điểm trường thôn Phương Duệ	Xã Kim Xuyên	2021	2.800			2.000	2.000			500	1.500		
7	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT thôn Quỳnh Khê 1 (đoạn từ nhà máy Bao bì Trung Kiên 2 đến nhà ông Cương)	Xã Kim Xuyên	2022	550			504	504			65	439		
8	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT thôn Quỳnh Khê 1 (đoạn từ trạm bơm đến nghĩa trang nhân dân thôn)	Xã Kim Xuyên	2022	300			277	277			205	72		
9	Các hạng mục phụ trợ trường THCS Kim Xuyên: Sân thể chất, nhà xe giáo viên	Xã Kim Xuyên	2022	350			350	350			310	40		
10	Các hạng mục phụ trợ UBND xã: Sân, bồn hoa, rãnh thoát nước	Xã Kim Xuyên	2022	1.000			1.000	1.000			500	500		
11	Xây dựng đường giao thông nội đồng thôn Thiện Đáp, xã Kim Xuyên (L=850,0m)	Xã Kim Xuyên	2022	2.718			2.718	2.718			2.000	718		
12	Xây dựng đường giao thông Nông thôn và giao thông nội đồng Thôn Thiện Đáp và Phương Duệ	Xã Kim Xuyên	2023	4.000			4.000	4.000			4.000			
13	Lập quy hoạch điểm dân cư khu Má Thá, khu cửa ông Vang và Khu cửa ông Thuần thôn Quỳnh Khê 1, 2 xã Kim Xuyên (2,66ha)	Xã Kim Xuyên	2023	491			491	491			491			
14	Lập quy hoạch điểm dân cư khu dân cư tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất ven Nút Giao lập thể xã Kim Xuyên (4,9ha)	Xã Kim Xuyên	2023	282			282	282			282			
15	Xây dựng đường GTNT đoạn từ ngã ba nhà anh Tuyến Thăng đến nhà ông Ngữ thôn Quỳnh Khê 1, xã Kim Xuyên (L=490m)	Xã Kim Xuyên	2023	1.036			1.036	1.036			800	236		
16	Nhà đa năng trường THCS Kim Xuyên	Xã Kim Xuyên	2022-2023	2.765			2.703	2.703			2703			
17	Xây mới nhà để xe và Cải tạo khu nhà vệ sinh nhà làm việc trụ sở UBND xã Kim Xuyên	Xã Kim Xuyên	2023	559			559	559			559			
18	Nhà văn hóa thôn Quỳnh Khê 1, xã Kim Xuyên và các hạng mục phụ trợ	Xã Kim Xuyên	2023	2.725			2.540	2.540			2540			
19	Trụ sở công an xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành	Xã Kim Xuyên	2023	7.205			6.793	6.793		2.000	4793			
20	Nâng cấp đường giao thông nông thôn, thôn Quỳnh Khê 2, xã Kim Xuyên, đoạn từ Cổng Làng đến cống Thủy Điện	Xã Kim Xuyên	2024	3.451			3.095	3.095			3095			

21	Công trình: Nâng cấp đường giao thông nông thôn thôn Phương Duệ (Đoạn từ Cổng Làng đến ngã 3 Giang Lộc)	Xã Kim Xuyên	2024	1.700			1.700	1.700			1700			
22	Nâng cấp đường giao thông nông thôn, thôn Thiện Đáp, đoạn từ NVH thôn đến nhà ông Bổn	Xã Kim Xuyên	2024	1.600			1.600	1.600			1600			
23	Trạm y tế xã Kim Xuyên	Xã Kim Xuyên	2024	5.098			5.098	5.098		1.471	3627			
24	Nhà hiệu bộ trường Tiểu học Kim Xuyên - điểm trường thôn Phương Duệ	Xã Kim Xuyên	2024	4.682			4.682	4.682		500	4182			
25	Nâng cấp và cải tạo NTLS xã Kim Xuyên	Xã Kim Xuyên	2024	900			900	900			900			
26	Nâng cấp mở rộng cầu vào thôn Thiện Đáp	Xã Kim Xuyên	2024	623			623	623			623			
27	Xây hoàn trả hệ thống tường rào để mở rộng đường GTNT thôn Quỳnh Khê 2	Xã Kim Xuyên	2024	600			600	600			600			
28	GPMB và xây dựng Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Phương Duệ (Khu cống Phú Hải)	Xã Kim Xuyên	2024	10.948			10.948	10.948			10948			
29	Xây dựng cổng trường và sân trước nhà hiệu bộ tại trường Tiểu học Kim Xuyên, điểm trường thôn Phương Duệ, xã Kim Xuyên	Xã Kim Xuyên	2024-2025	2.100			2.100	2.100			2100			
30	Mở rộng đường giao thông phục vụ sản xuất nông nghiệp và đi lại của nhân dân thôn Quỳnh Khê 1 (đoạn từ nhà bà Bím đến nhà bà Thời), xã Kim Xuyên	Xã Kim Xuyên	2024-2025	1.300			1.300	1.300			1300			
31	Sân thể thao thôn Dưỡng Thái Bắc	xã Phúc Thành	2021	1.200			444	444			444			
32	Đường vào khu dân cư mới thôn Dưỡng Thái Trung	xã Phúc Thành	2023	736			736	736			736			
33	Mở rộng trường Mầm non trung tâm (Hạng mục san lấp, cổng, tường rào)	TT Phú Thái	2023	2.370			2.370	2.370			2.370			
34	Xây dựng đường giao thông nội đồng khu Cây đa đăng chi thôn Dưỡng Thái Bắc	xã Phúc Thành	2020	1.350			1.350	1.350			207	1.143		
35	Xây dựng đường bê tông nội đồng khu Rộc sau thôn Dưỡng Thái Bắc	xã Phúc Thành	2020	800			800	800			97	703		
36	Xây dựng đường bê tông nội đồng Cống lấy xa đi Đập cái	xã Phúc Thành	2022	1.500			955	955			350	605		
37	Trường Tiểu học Phúc Thành (HM: Kè đá, san lấp)	xã Phúc Thành	2023	20.000			18.000	18.000		11.000	7.000			
38	Cải tạo nâng cấp trạm y tế xã	TT Phú Thái	2023	893			893	893			893			
39	Cải tạo một số hạng mục nghĩa trang liệt sỹ xã Phúc Thành	xã Phúc Thành	2021	500			500	500			500			
40	Cải tạo nhà bộ môn trường THCS Phúc Thành	xã Phúc Thành	2021	585			585	585			585			
41	Nhà văn hóa thôn Dưỡng Thái Bắc (HM: San nền)	xã Phúc Thành	2021	395			395	395			395			
42	Đường GTNT xã Phúc Thành Đoạn từ QL5A đến trường Mầm non ra chân cầu vượt	xã Phúc Thành	2021-2022	3.879			3.850	3.850			3.850			
43	Đường GTNT xã Phúc Thành đoạn từ cổng Đền Quýt ra ngã tư trường Mầm non trung tâm và đoạn từ ngã tư NTLS ra đường quy hoạch 43m	xã Phúc Thành	2021-2022	7.076			6.870	6.870			6.870			
44	Sân thể thao thôn Dưỡng Thái Bắc (HM: CÔng, tường rào, rãnh thoát nước, sân bê tông)	xã Phúc Thành	2022	1.216			1.216	1.216			1.216			
45	Nâng cấp mặt sân, bồn hoa sân thể thao thôn Dưỡng Thái Bắc (HM: San lấp)	xã Phúc Thành	2023	150			150	150			150			
46	Cải tạo mái nhà lớp học 2 tầng 10 phòng trường TH Phúc Thành	xã Phúc Thành	2022	200			200	200			200			
47	Kinh phí quy hoạch khu dân cư thôn dưỡng thái nam	xã Phúc Thành					62	62			62			
48	Nhà văn hóa Thôn An Thái	TT Phú Thái	2021	1.365			1365	1.365			1365			
49	Công trình phù trợ Hội trường UBND	TT Phú Thái	2023	2.731			2448	2.448			2448			
50	Đường GT phía sau nhà Văn hóa và sân thể thao văn hóa thôn Dưỡng Thái Bắc	TT Phú Thái	2024	499			499	499			499			
51	Cải tạo mái nhà lớp học trường Mầm non trung tâm xã Phúc Thành	TT Phú Thái	2024	145			145	145			145			
52	công trình đắp đất màu bồn cây và trồng cỏ sân thể thao Dưỡng Thái Bắc xã Phúc Thành, huyện Kim Thành	TT Phú Thái	2024	192			192	192			192			
53	Hệ thống điện chiếu sáng	TT Phú Thái	2024-2025	1.000			1000	1.000			1000			
54	Nhà hiệu bộ kết hợp nhà lớp học 3 tầng trường THCS Phú Thái	TT Phú Thái	2024-2025	14.265			14265	14.265			14.265			
55	Nhà đa năng trường THCS Phú Thái	TT Phú Thái	2024-2025	3.934			3934	3.934			3.934			
56	Đường GT phía trước nhà Văn hóa và sân thể thao văn hóa thôn Dưỡng Thái Bắc	TT Phú Thái	2025	550			550	550			550			
57	Đường GT Từ Trạm biến áp đê đến trạm bơm thôn Dưỡng Thái Nam	TT Phú Thái	2025	387			387	387			387			
58	Mở rộng trường Mầm non trung tâm (Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng)	TT Phú Thái	2025	14.892			5.000	5.000		5.000				

59	Nhà ăn bán trú trường THCS Phú Thái	TT Phú Thái	2025	5.000			1.000	1.000			1000			
60	Nhà chức năng trường Tiểu học	TT Phú Thái	2025	3.000			1.500	1.500		500	1000			
61	Nhà đa năng trường Tiểu học	TT Phú Thái	2025	3.000			1.500	1.500		500	1000			
62	Bể bơi trường Tiểu học	TT Phú Thái	2025	2.500			1.500	1.500		500	1000			
63	Đường Giao thông	TT Phú Thái	2025	10.864			2.947	2.947			1947	1000		
64	Cải tạo, sửa chữa nhà mái che đa năng trường Mầm non thị trấn Phú Thái	TT Phú Thái	2025	638			638	638			638			
65	Nhà 2 tầng trạm Y tế	TT Phú Thái	2025	4.000			2.000	2.000		1.000	1000			
66	Nhà vòm và cải tạo tường rào phía sau trường mầm non TT Phú Thái- Điểm trường Phúc Thành cũ	TT Phú Thái	2025	620			500	500			500			
67	cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc Đảng ủy , HĐND , UBND thị trấn Phú Thái	TT Phú Thái	2024	1681			1681	1681			1681			
68	Phá dỡ và xây mới cổng trường THCS	Xã Kim Liên	2021	335			335	335			335		335	
69	Cải tạo sân trường TH xã Kim Liên- Cơ sở1	Xã Kim Liên	2021	695		695	495	495			495		495	
70	Nhà đa năng trường Tiểu học	Xã Kim Liên	2021	2.929	2.000	929	929	929		510	419		929	
71	Nhà hiệu bộ trường Tiểu học	Xã Kim Liên	2021	9.965	3.000	6.965	2.965	2.965		975	1.990		6.965	
72	Cải tạo sân vườn trường Tiểu học Kim Liên - Cơ sở 2	Xã Kim Liên	2021	1.474			474	474			474			
73	Bể bơi và nhà thay đồ trường Tiểu học xã Kim Liên - Cơ sở 1	Xã Kim Liên	2022	2.865			865	865			865			
74	Bãi tập kết rác xã Kim Liên	Xã Kim Liên	2022	422			422	422			422			
75	Đường giao thông NĐ thôn Cống Khê	Xã Kim Liên	2022	2.064			1.364	1.364			864	500		
76	Sân thể thao thôn Lương Xá Bắc	Xã Kim Liên	2022	832			832	832			832			
77	Trụ sở Công an xã	Xã Kim Liên	2023	5.472			2.209	2.209		1.355	854			
78	Nhà đa năng trường THCS	Xã Kim Liên	2023	3.000			700	700			700			
79	Nâng cấp, cải tạo Nhà vệ sinh giáo viên trường THCS Kim Liên- Cơ sở 1	Xã Kim Liên	2024	499			499	499			499			
80	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT xã Kim Liên: Đoạn từ nghĩa trang nhân dân khu Cổ ngựa đến bờ song An Kim Hải	Xã Kim Liên	2024	499			499	499			499			
81	Nâng cấp, cải tạo khu vệ sinh Trụ sở UBND xã Kim Liên	Xã Kim Liên	2024	350			350	350			350			
82	Cải tạo NTLS xã Kim Liên	Xã Kim Liên	2024	4.169			4.169	4.169		2.748	1.421			
83	Nhà văn hóa thôn Cổ Phục Bắc	Xã Kim Liên	2024	1.666			1.461	1.461		295	1.166			
84	Cải tạo sân trước cửa nhà Đa năng và lán tôn trường THCS Kim Liên	Xã Kim Liên	2024	1.195			876	876		212	664			
85	Nâng cấp, cải tạo đường GTNĐ thôn Cống Khê xã Kim Liên: Đoạn từ bà Kinh lên khu Dọc và Đoạn từ đường Tào lên đồng Hang)	Xã Kim Liên	2024	2.973			2.973	2.973		1.549	1.424			
86	Nhà lớp học 2T6P trường Mầm non Kim Liên	Xã Kim Liên	2025	8.000			2.500	2.500		300	2.200			
87	Nâng tầng 3 Nhà lớp học 2T6P(Móng 3T) Mầm non TT Kim Liên	Xã Kim Liên	2025	3.000			1.650	1.650		150	1.500			
88	Đường GTNT Lương Xá Bắc- Đường Tân Xuân	Xã Kim Liên	2025	7.300			4.493	4.493			4.493			
89	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT thôn Lương Xá Nam xã Kim Liên: Đoạn từ nhà ông Phiêm đến cầu Đồng Mỹ	Xã Kim Liên	2025	1.187			1.130	1.130		1.130				
90	Nâng cấp, cải tạo 12 phòng học trường Tiểu học Kim Liên -CS2	Xã Kim Liên	2025	1.000			200	200			200			
91	Nâng cấp, cải tạo 6 phòng học trường Tiểu học Kim Liên -CS1	Xã Kim Liên	2025	500			100	100			100			
92	Xây mới cổng trường, tường rào cơ sở 21 - trường Tiểu học Kim Liên	Xã Kim Liên	2025	300			300	300			300			
93	Xây mới tường rào cơ sở 1- trường Tiểu học Kim Liên	Xã Kim Liên	2025	300			300	300			300			
94	Nâng cấp, cải tạo nhà vệ sinh học sinh trường Tiểu học Kim Liên -CS2	Xã Kim Liên	2025	322			129	129			129			
95	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông thôn Tân Thành, xã Kim Anh (Đoạn từ ngã ba nhà bà Cải đến ngã ba nhà ông Chiến)	Xã Kim Anh	2024-2025	648	31	648	560	560		400	160		490	
96	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông thôn Quyết Thắng, xã Kim Anh (Đoạn từ ngã ba nhà ông Hằng đến nút giao đường ven sông An Thành)	Xã Kim Anh	2024-2025	2.346	399	2.346	1.899	1.899		600	1.299		1.500	
97	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông thôn Quyết Thắng, xã Kim Anh (Đoạn từ nhà ông Hoành đến nút giao thông tỉnh 388)	Xã Kim Anh	2024-2025	1.005	83	1.005	821	821		600	221		730	
98	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông thôn Quang Khải, xã Kim Anh (Đoạn từ nhà ông Nhuận đến ngã ba nhà ông Trường)	Xã Kim Anh	2024-2025	1.161	92	1.161	1.006	1.006		600	406		850	
99	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Quyết Thắng, xã Kim Anh (Đoạn từ nhà bà Thường đến nút giao đường tỉnh 388)	Xã Kim Anh	2024-2025	1.195	58	1.195	969	969			969		902	

100	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, xã Kim Anh (Đoạn từ nhà ông Thế đến ngã ba nhà ông Khâm thôn Văn Minh và đoạn từ ngã ba nhà ông Soát đến ngã ba nhà ông Trạch thôn Phan Chi)	Xã Kim Anh	2024-2025	1.213	58	1.213	930	930		800	130		800	
101	Nhà đa năng trường Trung học cơ sở Kim Anh	Xã Kim Anh	2024-2025	5.701	289	5.701	289	289			289			
102	Cải tạo, sửa chữa nghĩa trang Liệt sĩ xã Kim Anh, huyện Kim Thành	Xã Kim Anh	2024-2025	1.181	1.088	94	1.088	1.088			1.088		950	
103	Sửa chữa, xây lại tường rào trường Tiểu học Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	Xã Kim Anh	2025	355	291	64	291	291			291			
104	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Văn Minh, xã Kim Anh, huyện Kim Thành (Đoạn từ cổng chùa đến nhà ông Hà và từ TBA đến đường liên xã)	Xã Kim Anh	2025	885	454		454	454			454			
105	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn từ chùa thôn Đồng Mỹ đến đường liên xã	Xã Kim Anh	2025	695	250		250	250			250			
106	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn từ nhà ông Hiếu đến nhà ông Định thôn Phan Chi	Xã Kim Anh	2025	135	124		124	124			124			
107	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn từ đường thôn đến nhà bà Bột thôn Phan Chi	Xã Kim Anh	2025	175	149		149	149			149			
108	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn từ nhà văn hóa thôn Văn Minh đến nhà bà Lâm	Xã Kim Anh	2025	279	422		422	422			422			
109	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn từ nhà ông Hoan đến nhà bà Hòa thôn Quyết Thắng	Xã Kim Anh	2025	119	110		110	110			110			
110	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn từ nhà bà Liên đến nhà ông Rằng thôn Quyết Thắng	Xã Kim Anh	2025	242	210		210	210			210			
111	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn từ nhà ông An đến nhà ông Dương thôn Tân Thành	Xã Kim Anh	2025	132	115		115	115			115			
112	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, thôn Đồng Mỹ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành (Đoạn từ nhà ông Phước đến nhà ông Giới và từ đường liên xã đến cầu Đồng Mỹ)	Xã Kim Anh	2025	695	650		650	650			650			
113	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, thôn Lễ Độ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành (Đoạn từ nhà bà Dân đến nhà ông Át)	Xã Kim Anh	2025	1.183	673		673	673			673			
114	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, thôn Văn Minh, xã Kim Anh, huyện Kim Thành (Đoạn từ nhà ông Triệu đến nhà bà Phúc)	Xã Kim Anh	2025	465	404		404	404			404			
115	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà ông Tráng đến nhà ông Du thôn Quyết Thắng	Xã Kim Anh	2025	215	187		187	187			187			
116	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà văn hóa thôn Quang Khải đến nhà ông Lâm và từ nhà ông Chanh đến đường xóm thôn Quang Khải	Xã Kim Anh	2025	267	424		424	424			424			
117	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà bà Hòa đến nhà ông Út thôn Quyết Thắng	Xã Kim Anh	2025	207	190		190	190			190			
118	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn xã Kim Anh (Đoạn từ nhà ông Hằng thôn Quyết Thắng đến nhà ông Thứa Thôn Tân Thành)	Xã Kim Anh	2025	550	500		500	500			500			
119	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn xã Kim Anh (Đoạn từ nhà ông Thìn đến nhà ông Kiểm thôn Phan Chi)	Xã Kim Anh	2025	190	150		150	150			150			
120	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn xã Kim Anh (Đoạn cây đa đôi đến Trạm y tế thôn Văn Minh)	Xã Kim Anh	2025	220	190		190	190			190			
121	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn xã Kim Anh (Đoạn từ nhà bà Duyên đến nhà ông Doanh thôn Lễ Độ)	Xã Kim Anh	2025	190	150		150	150			150			
122	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn xã Kim Anh (Đoạn từ ngã tư con xà đến nhà ông Phong thôn Lễ Độ)	Xã Kim Anh	2025	250	230		230	230			230			
123	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn xã Kim Anh (Đoạn từ nhà ông Lịch đến nhà ông Thịnh thôn Văn Minh)	Xã Kim Anh	2025	300	270		270	270			270			
124	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn xã Kim Anh (Đoạn từ đường 388 đến nhà bà Vượng thôn Văn Minh)	Xã Kim Anh	2025	250	220		220	220			220			
125	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn xã Kim Anh (Đoạn từ cổng chùa đến nhà ông Hương thôn Văn Minh	Xã Kim Anh	2025	210	180		180	180			180			
IV.	**Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025**			**6.500**			**2.300**	**2.300**			**1.000**	**1.300**		
1	Sân vận động trung tâm	xã Kim Liên	2024	3.000			500	500			500			
2	Kiên cố hóa 2Km kênh mương	xã Kim Liên	2024	1.500			800	800			300	500		
3	Chợ trung tâm xã	xã Kim Liên	2025	2.000			1.000	1.000			200	800		

HĐND XÃ PHÚ THÁI

Phụ lục 02

ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 TỪ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Nghị quyết số 13 / NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã Phú Thái)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được duyệt	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024	Còn nợ đến hết năm 2024	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2025							Ghi chú
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn trong cân đối NSĐP						
									Tổng số	Bao gồm				Trong đó: Thanh toán nợ XDCB	
										Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Vốn khác		
	Tổng số			**218.439**	**70.384**	**13.216**	**147.874**	**86.008**	**86.008**	**0**	**13.589**	**71.419**	**1.000**	**11.453**	
I	**Các công trình hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2024**			**85.079**	**52.102**	**11.442**	**39.739**	**12.193**	**12.193**	**0**	**662**	**11.531**	**0**	**7.156**	
1	NVH thôn Quỳnh Khê 1	Xã Kim Xuyên	2023-2023	1.846	1.613	101	1.714	101	101			101			
2	Các hạng mục phụ trợ NVH thôn Quỳnh Khê 1	Xã Kim Xuyên	2023-2023	879		826	826	826	826			826			
3	Nhà đa năng trường THCS Kim Xuyên	Xã Kim Xuyên	2022-2023	2.765	2.302	401	2.703	401	401			401			
4	Trụ sở công an xã	Xã Kim Xuyên	2023-2023	7.205	5.011	1782	6.793	1.782	1.782			1782			
5	Nâng cấp đường giao thông nông thôn, thôn Quỳnh Khê 2, xã Kim Xuyên, đoạn từ Cổng Làng đến cống Thủy Điện	Xã Kim Xuyên	2024-2024	3.451	2.685	398	3.083	398	398			398			
6	Nhà Hiệu bộ trường Tiểu học	TT Phú Thái	2017	5.022	4.912	110	110	110	110			110		110	
7	Nhà bếp ăn bán trú trường Tiểu học	TT Phú Thái	2018	5.778	5.752	26	26	26	26			26		26	
8	Hội trường UBND thị trấn	TT Phú Thái	2020	5.976	5.475	320	2.929	320	320			320		320	
9	Nhà văn hóa Thôn An Thái	TT Phú Thái	2021	1.365	905	460	460	460	460			460		460	
10	Hạ tầng sau Quảng Trường 20-9	TT Phú Thái	2020	6.527	5.559	968	968	968	968			968		968	
11	Kè lát sông quảng Đạt C0-C10	TT Phú Thái	2019-2020	3.115	2.562	553	553	553	553			553		553	
12	Cổng nhà bảo vệ trường Tiểu học	TT Phú Thái	2019	346	317	29	29	29	29			29		29	
13	Nhà mái che bao trường Mầm non	TT Phú Thái	2019	342	324	18	18	18	18			18		18	
14	Công trình phù trợ Hội trường UBND	TT Phú Thái	2023	2.731	2121	327	2.731	327	327			327		327	
15	Cải tạo nâng cấp trạm y tế xã	TT Phú Thái	2023	893	750	143	893	143	143			143		143	
16	Mở rộng trường Mầm non trung tâm (Hạng mục san lấp, cổng, tường rào)	TT Phú Thái	2023	2.370	2.187	183	2.370	183	183			183		183	
17	Trường Tiểu học Phúc Thành (hạng mục kè đá, san lấp)	TT Phú Thái	2023	9.501	6.044	3.457	9.501	3.457	3.457			3.457		3.457	
18	Đường vào khu dân cư mới thôn Dưỡng Thái Trung	TT Phú Thái	2023	736	637	99	736	99	99			99		99	
19	Đường GT phía sau nhà Văn hóa và sân thể thao văn hóa thôn Dưỡng Thái Bắc	TT Phú Thái	2024	499	174	325	499	325	325			325		325	
20	Cải tạo mái nhà lớp học trường Mầm non trung tâm xã Phúc Thành	TT Phú Thái	2024	145	122	23	145	23	23			23		23	
21	công trình đắp đất màu bồn cây và trồng cỏ sân thể thao Dưỡng Thái Bắc xã Phúc Thành, huyện Kim Thành	TT Phú Thái	2024	192	160	32	192	32	32			32		32	
22	cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc Đảng ủy , HĐND , UBND thị trấn Phú Thái	TT Phú Thái	2024	1681	1546	83	1681	83	83			83		83	
23	Cải tạo và nâng cấp đường từ cổng Ba đến cổng ông Chấn thôn Quang Khải xã Kim Anh	Kim Anh	2020	618	28	28	28	28	28			28			
24	Đường giao thông nông thôn đoạn từ cổng ông Phước đến ngã tư nhà ông Thi thôn Đồng Mỹ, xã Kim Anh	Kim Anh	2020	207	54	54	54	54	54			54			
25	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Đồng Mỹ đoạn từ đường nhựa liên xã đến cổng ông Phước, xã Kim Anh	Kim Anh	2020	185	47	47	47	47	47			47			
26	Đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn nội đồng từ nhà ông Đường đến mương cấp 2 thôn Đồng Mỹ, xã Kim Anh	Kim Anh	2020	580	54	54	54	54	54			54			
27	Đường giao thông nông thôn đoạn từ đường TL388 đến chùa thôn Quyết Thắng, xã Kim Anh, huyện Kim Thành	Kim Anh	2020	537	44	44	44	44	44			44			

НЭМЭО ХУ ФИЗИКИЙН ХЭЛТЭС

28	Đường giao thông thôn Tân Thành kẹp giữa 2 đường nhựa	Kim Anh	2020	129	6	6	6	6	6			6			
29	Đường giao thông nông thôn từ cây đa đôi đến ngã tư ông Nhuận thôn Quang Khải, xã Kim Anh	Kim Anh	2020	720	53	53	53	53	53			53			
30	Đường giao thông nông thôn đoạn từ đường huyện đến nhà ông Thìn thôn Phan Chi, xã Kim Anh	Kim Anh	2020	453	42	42	42	42	42			42			
31	Đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn từ TL388 vào thôn Lễ Độ	Kim Anh	2020	1.212	167	167	167	167	167			167			
32	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường Tiểu học Kim Anh, xã Kim Anh	Kim Anh	2020	7.554	118	118	118	118	118			118			
33	Trường Tiểu học Kim Anh, huyện Kim Thành. Hạng mục: Bể bơi và nhà thay đồ	Kim Anh	2020	2.095	18	18	18	18	18			18			
34	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng trường Mầm non thôn Lễ Độ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành	Kim Anh	2020	6.098	15	15	15	15	15			15			
35	Các hạng mục phụ trợ-Trường Mầm non Kim Anh, điểm trường thôn Lễ Độ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành; Hạng mục: Cổng tường rào, sân vườn, rãnh thoát nước	Kim Anh	2.021	996	96	96	96	96	96			96			
36	Bãi tập kết rác sinh hoạt thôn Tân Thành, xã Kim Anh, huyện Kim Thành	Kim Anh	2.021	237	201	36	36	36	36			36			
37	Lán tôn trạm y tế xã Kim Anh, huyện Kim Thành	Kim Anh	2020	94				88	88			88			
38	Trụ sở CA xã	Xã Kim Liên	2023	5.472	4.822	650	5.472	155	155		155			155	
39	Nhà văn hóa thôn Cổ Phục Bắc	Xã Kim Liên	2024	1.664	1.208	456	1.664	295	295		295			295	
40	Cải tạo sân trước cửa nhà Đa năng và lán tôn trường THCS Kim Liên	Xã Kim Liên	2024	1.195	816	379	1.195	212	212		212			212	
II	**Các công trình chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong năm 2025**			**56.977**	**18.282**	**1.773**	**56.923**	**38.127**	**38.127**	**0**	**4.297**	**33.830**	**0**	**4.297**	
1	Công trình: Nâng cấp đường giao thông nông thôn thôn Phương Duệ (Đoạn từ Cổng Làng đến ngã 3 Giang Lộc)	Xã Kim Xuyên	2024-2025	1.700	465		1700	1235	1235			1.235			
2	Trạm y tế xã Kim Xuyên	Xã Kim Xuyên	2024-2025	5.098	1.529		5098	3569	3569			3.569			
3	Nhà hiệu bộ trường Tiểu học Kim Xuyên - điểm trường thôn Phương Duệ	Xã Kim Xuyên	2024-2025	4.682	500		4628	4128	4128			4.128			
4	Nâng cấp đường giao thông nông thôn, thôn Thiện Đáp, đoạn từ NVH thôn đến nhà ông Bổn	Xã Kim Xuyên	2024-2025	1.600			1600	1600	1600			1.600			
5	Mở rộng đường giao thông phục vụ sản xuất nông nghiệp và đi lại của nhân dân thôn Quỳnh Khê 1 (đoạn từ nhà bà Bím đến nhà bà Thời), xã Kim Xuyên	Xã Kim Xuyên	2024-2025	1.300	940		1300	360	360			360			
6	Hệ thống điện chiếu sáng	TT Phú Thái	2024-2025	1.000			1.000	1.000	1.000			1000			
7	Nhà hiệu bộ kết hợp nhà lớp học 3 tầng trường THCS Phú Thái	TT Phú Thái	2024-2025	14.265			14.265	14.265	14.265			14.265			
8	Nhà đa năng trường THCS Phú Thái	TT Phú Thái	2024-2025	3.934			3.934	3.934	3.934			3.934			
9	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông thôn Tân Thành, xã Kim Anh (Đoạn từ ngã ba nhà bà Cải đến ngã ba nhà ông Chiến)	Kim Anh	2024-2025	648	617		648	31	31			31			
10	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông thôn Quyết Thắng, xã Kim Anh (Đoạn từ ngã ba nhà ông Hằng đến nút giao đường ven sông An Thành)	Kim Anh	2024-2025	2.346	1.946		2.346	399	399			399			
11	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông thôn Quyết Thắng, xã Kim Anh (Đoạn từ nhà ông Hoành đến nút giao thông tỉnh 388)	Kim Anh	2024-2025	1.005	921		1.005	83	83			83			
12	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông thôn Quang Khải, xã Kim Anh (Đoạn từ nhà ông Nhuận đến ngã ba nhà ông Trường)	Kim Anh	2024-2025	1.161	1.069		1.161	92	92			92			
13	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Quyết Thắng, xã Kim Anh (Đoạn từ nhà bà Thường đến nút giao đường tỉnh 388)	Kim Anh	2024-2025	1.195	1.137		1.195	58	58			58			

14	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, xã Kim Anh (Đoạn từ nhà ông Thể đến ngã ba nhà ông Khâm thôn Văn Minh và đoạn từ ngã ba nhà ông Soát đến ngã ba nhà ông Trạch thôn Phan Chi)	Kim Anh	2024-2025	1.213	1.155		1.213	58	58			58			
15	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà ông Tráng đến nhà ông Du thôn Quyết Thắng	Kim Anh	2024-2025	215	28		215	187	187			187			
16	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà văn hóa thôn Quang Khải đến nhà ông Lâm và từ nhà ông Chanh đến đường xóm thôn Quang Khải	Kim Anh	2024-2025	424			424	424	424			424			
17	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà bà Hòa đến nhà ông Út thôn Quyết Thắng	Kim Anh	2024-2025	207	17		207	190	190			190			
18	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn xã Kim Anh (Đoạn từ nhà ông Hằng thôn Quyết Thắng đến nhà ông Thứa Thôn Tân Thành)	Kim Anh	2024-2025	550	50		550	500	500			500			
19	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn xã Kim Anh (Đoạn từ nhà ông Thìn đến nhà ông Kiểm thôn Phan Chi)	Kim Anh	2024-2025	190	40		190	150	150			150			
20	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn xã Kim Anh (Đoạn cây đa đôi đến Trạm y tế thôn Văn Minh)	Kim Anh	2024-2025	220	30		220	190	190			190			
21	Nhà đa năng trường Trung học cơ sở Kim Anh	Kim Anh	2024-2025	5.701	5.412		5.701	289	289			289			
22	Cải tạo, sửa chữa nghĩa trang Liệt sĩ xã Kim Anh, huyện Kim Thành	Kim Anh	2024-2025	1.181	94		1.181	1.088	1.088			1.088			
23	Nghĩa trang liệt sĩ xã Kim Liên	Xã Kim Liên	2024	4.169	1.132		4.169	2.748	2.748		2.748			2.748	
24	Nâng cấp, cải tạo đường GTNĐ thôn Cống Khê(Nhà bà Kinh lên khu Dọc và từ Đường Tào lên Đống Hang)	Xã Kim Liên	2024	2.973	1.200	1.773	2.973	1.549	1.549		1.549			1.549	
IV	**Các công trình dự kiến khởi công mới năm 2025**			**76.383**	**0**	**0**	**51.212**	**35.688**	**35.688**	**0**	**8.630**	**26.058**	**1.000**	**0**	
1	Nâng cấp và cải tạo NTLS xã Kim Xuyên	Xã Kim Xuyên	2025-2025	1.500				1.500	1.500			1500			
2	Nâng cấp mở rộng cầu vào thôn Thiện Đáp	Xã Kim Xuyên	2025-2025	623				623	623			623			
3	Điểm dân cư mới thôn Thiện Đáp (giai đoạn 2)	Xã Kim Xuyên	2025-2025	800				800	800			800			
4	Xây dựng cổng trường và sân trước nhà hiệu bộ tại trường Tiểu học Kim Xuyên, điểm trường thôn Phương Duệ, xã Kim Xuyên	Xã Kim Xuyên	2025-2025	2100				2100	2100			2100			
5	Đường GT phía trước nhà Văn hóa và sân thể thao văn hóa thôn Dưỡng Thái Bắc	TT Phú Thái	2025	550			550	550	550			550			
6	Đường GT Từ Trạm biến áp đê đến trạm bơm thôn Dưỡng Thái Nam	TT Phú Thái	2025	387			387	387	387			387			
7	Mở rộng trường Mầm non trung tâm (Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng)	TT Phú Thái	2025	14.892			14.892	5.000	5.000		5.000				
8	Nhà ăn bán trú trường THCS Phú Thái	TT Phú Thái	2025	5.000			5.000	1.000	1.000			1000			
9	Nhà chức năng trường Tiểu học	TT Phú Thái	2025	3.000			3.000	1.500	1.500		500	1000			
10	Nhà đa năng trường Tiểu học	TT Phú Thái	2025	3.000			3.000	1.500	1.500		500	1000			
11	Bể bơi trường Tiểu học	TT Phú Thái	2025	2.500			2.500	1.500	1.500		500	1000			
12	Đường Giao thông	TT Phú Thái	2025	10.864			10.864	2.947	2.947			1947	1.000		
13	Cải tạo, sửa chữa nhà mái che đa năng trường Mầm non thị trấn Phú Thái	TT Phú Thái	2025	638			638	638	638			638			
14	Nhà 2 tầng trạm Y tế	TT Phú Thái	2025	4.000			4.000	2.000	2.000		1.000	1000			
15	Nhà vòm và cải tạo tường rào phía sau trường mầm non TT Phú Thái- Điểm trường Phúc Thành cũ	TT Phú Thái	2025	620			620	500	500			500			
16	Nhà lớp học 3T6P trường Mầm non Kim Liên	Xã Kim Liên	2025	8.090			2.000	4.311	4.311			4.311			
17	Đường GTNT thôn Lương Xá Bắc(Đường Tân Xuân)	Xã Kim Liên	2025	7.300			490	2.000	2.000			2.000			
18	Đường GTNT thôn Lương Xá Nam(Đoạn từ nhà ông Phiêm đến cầu Đồng Mỹ)	Xã Kim Liên	2025	1.187			499	1.130	1.130		1.130				

19	Nâng cấp, cải tạo khu vệ sinh Trụ sở UBND xã Kim Liên	Xã Kim Liên	2025	350			350	300	300			300			
20	Nâng cấp, cải tạo 12 phòng học trường Tiểu học Kim Liên -CS2	Xã Kim Liên	2025	1.000			1.000	-	-						
21	Nâng cấp, cải tạo 6 phòng học trường Tiểu học Kim Liên -CS1	Xã Kim Liên	2025	500			500	-	-						
22	Xây mới cổng trường, tường rào cơ sở 21 - trường Tiểu học Kim Liên	Xã Kim Liên	2025	300			300	-	-						
23	Xây mới tường rào cơ sở 1- trường Tiểu học Kim Liên	Xã Kim Liên	2025	300			300	-	-						
24	Nâng cấp, cải tạo nhà vệ sinh học sinh trường Tiểu học Kim Liên -CS2	Xã Kim Liên	2025	322			322	100	100			100			
25	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Văn Minh, xã Kim Anh, huyện Kim Thành (Đoạn từ cổng chùa đến nhà ông Hà và từ TBA đến đường liên xã)	Kim Anh	2025	885				454	454			454			
26	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn từ chùa thôn Đồng Mỹ đến đường liên xã	Kim Anh	2025	695				650	650			650			
27	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn từ nhà ông Hiếu đến nhà ông Định thôn Phan Chi	Kim Anh	2025	135				124	124			124			
28	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn từ đường thôn đến nhà bà Bột thôn Phan Chi	Kim Anh	2025	175				149	149			149			
29	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn từ nhà văn hóa thôn Văn Minh đến nhà bà Lâm	Kim Anh	2025	279				422	422			422			
30	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn từ nhà ông Hoan đến nhà bà Hòa thôn Quyết Thắng	Kim Anh	2025	119				110	110			110			
31	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn từ nhà bà Liên đến nhà ông Rằng thôn Quyết Thắng	Kim Anh	2025	242				210	210			210			
32	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn từ nhà ông An đến nhà ông Dương thôn Tân Thành	Kim Anh	2025	132				115	115			115			
33	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, thôn Đồng Mỹ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành (Đoạn từ nhà ông Phước đến nhà ông Giới và từ đường liên xã đến cầu Đồng Mỹ)	Kim Anh	2025	695				650	650			650			
34	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, thôn Lễ Độ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành (Đoạn từ nhà bà Dân đến nhà ông Át)	Kim Anh	2025	1.183				673	673			673			
35	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, thôn Văn Minh, xã Kim Anh, huyện Kim Thành (Đoạn từ nhà ông Triệu đến nhà bà Phúc)	Kim Anh	2025	465				404	404			404			
36	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn xã Kim Anh (Đoạn từ nhà bà Duyên đến nhà ông Doanh thôn Lễ Độ)	Kim Anh	2025	190				150	150			150			
37	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn xã Kim Anh (Đoạn từ ngã tư con xà đến nhà ông Phong thôn Lễ Độ)	Kim Anh	2025	250				230	230			230			
38	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn xã Kim Anh (Đoạn từ nhà ông Lịch đến nhà ông Thịnh thôn Văn Minh)	Kim Anh	2025	300				270	270			270			
39	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn xã Kim Anh (Đoạn từ đường 388 đến nhà bà Vượng thôn Văn Minh)	Kim Anh	2025	250				220	220			220			
40	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn xã Kim Anh (Đoạn từ cổng chùa đến nhà ông Hương thôn Văn Minh	Kim Anh	2025	210				180	180			180			
41	Sửa chữa, xây lại tường rào trường Tiểu học Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	Kim Anh	2025	355				291	291			291			